

Số: 18 /2019/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 28 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số: <u>60</u>
VĂN	Ngày: <u>03/9/19</u>
ĐẾN	Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các Phó Chủ tịch tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Báo Lai Châu, Đài PT-TH tỉnh;
- TT. Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, STP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

03
AN B' S.



QUY ĐỊNH

Tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập

Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18 /2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng áp dụng: Các Công chứng viên đề nghị thành lập Văn phòng công chứng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Nguyên tắc xét duyệt hồ sơ

1. Việc xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

2. Việc xét duyệt và tính điểm hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng xét theo thang điểm căn cứ cụ thể vào các tiêu chí.

3. Không xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Công chứng viên dự kiến là Trưởng Văn phòng công chứng không đủ thời gian hành nghề công chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Công chứng hoặc không đủ số lượng công chứng viên hợp danh theo quy định.

b) Công chứng viên tham gia thành lập Văn phòng công chứng đang bị tạm đình chỉ hành nghề công chứng theo quy định tại Điều 14 Luật Công chứng, hoặc thuộc trường hợp miễn nhiệm công chứng viên theo quy định tại Điều 15 Luật Công chứng.

c) Một trong số các công chứng viên hợp danh tham gia thành lập Văn phòng công chứng đang hành nghề công chứng tại các tổ chức hành nghề công chứng khác.

d) Hồ sơ xin thành lập Văn phòng công chứng không đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Công chứng.

Điều 3. Trách nhiệm của Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng

1. Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ và những nội dung trình bày trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng của công chứng viên.

2. Công chứng viên phải thực hiện đúng các nội dung trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng sau khi có quyết định cho phép thành lập của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Chương II

TIÊU CHÍ VÀ SỐ ĐIỂM TÍNH CHO CÁC TIÊU CHÍ

Điều 4. Các tiêu chí và thang điểm cho các tiêu chí xét duyệt hồ sơ

Gồm 03 tiêu chí, tổng điểm cho các tiêu chí là 100 điểm, cụ thể:

1. Tiêu chí về tổ chức nhân sự của Văn phòng công chứng (*tối thiểu 27 điểm, tối đa 37 điểm*).

2. Tiêu chí về trụ sở làm việc (*tối thiểu 30 điểm và tối đa là 35 điểm*).

3. Tiêu chí về cơ sở vật chất và điều kiện về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ: (*tối thiểu 23 điểm, tối đa 28 điểm*).

Điều 5. Tiêu chí về tổ chức nhân sự của Văn phòng công chứng

1. Về số lượng công chứng viên

a) Văn phòng công chứng có từ 02 đến 03 công chứng viên: 08 điểm.

b) Văn phòng công chứng có từ 04 công chứng viên trở lên: 10 điểm.

2. Kinh nghiệm hành nghề của Công chứng viên

a) Trung bình số năm hành nghề công chứng của Trưởng Văn phòng công chứng và các công chứng viên hợp danh từ 01 năm đến dưới 03 năm là: 06 điểm.

b) Trung bình số năm hành nghề công chứng của Trưởng Văn phòng công chứng và các công chứng viên hợp danh từ đủ 03 năm đến dưới 05 năm là: 08 điểm.

c) Trung bình số năm hành nghề công chứng của Trưởng Văn phòng công chứng và các công chứng viên hợp danh từ đủ 05 năm trở lên: 10 điểm.

3. Nhân viên nghiệp vụ

a) Nhân viên có bằng trung cấp luật được tính: 02 điểm/người nhưng tổng điểm của tất cả các nhân viên không vượt quá 05 điểm.

b) Nhân viên có bằng cử nhân luật trở lên được tính: 03 điểm/người nhưng tổng điểm của tất cả các nhân viên không vượt quá 07 điểm.

4. Nhân viên kế toán

a) Có bằng trung cấp, cao đẳng kế toán: 04 điểm.

b) Có bằng cử nhân kế toán trở lên: 05 điểm.

5. Nhân viên khác (Công nghệ thông tin, lưu trữ ...)

a) Có 01 nhân viên: 04 điểm.

b) Có 02 nhân viên trở lên: 05 điểm.

6. Các Trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều này chỉ được tính điểm khi hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng có kèm theo tài liệu chứng minh.

Điều 6. Tiêu chí về trụ sở làm việc của Văn phòng công chứng

1. Trụ sở của Văn phòng công chứng đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng và có giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng công chứng: 15 điểm.

2. Vị trí đặt trụ sở Văn phòng công chứng là đơn vị cấp huyện chưa có tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động: 5 điểm.

3. Vị trí thuận lợi cho việc liên hệ của người dân hoặc tổ chức (nằm trên các trục đường chính, giao thông thuận tiện): 15 điểm.

Điều 7. Tiêu chí về cơ sở vật chất và điều kiện quy định về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ

1. Về cơ sở vật chất: Tổng điểm là 18 điểm, trong đó:

a) Có trang bị máy photocopy, máy vi tính và máy in, điện thoại để bàn và các trang thiết bị khác để đảm bảo cho hoạt động của Văn phòng công chứng: 06 điểm.

b) Văn phòng công chứng có đăng ký kết nối với mạng internet, thiết kế trang website của Văn phòng công chứng, tạo địa chỉ mail của Văn phòng công chứng, công chứng viên và các nhân viên: 06 điểm.

c) Có phương án đầu tư xây dựng phần mềm hoặc có sử dụng phần mềm quản lý nghiệp vụ công chứng: 06 điểm.

2. Điều kiện quy định về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ: Tổng điểm là 10 điểm, trong đó:

a) Có địa điểm trông giữ xe thuận lợi, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông: 05 điểm.

b) Văn phòng công chứng có trang thiết bị phòng chống cháy nổ: 05 điểm.

Chương III

CÁCH THỨC XÉT DUYỆT, CHẤM ĐIỂM HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG

Điều 8. Đơn vị tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng

1. Giao Sở Tư pháp thực hiện việc tiếp nhận các hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng của Công chứng viên.

2. Quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

Kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập Tổ xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng. Tổ xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng tiến hành xét duyệt và chấm điểm trong thời gian 07 ngày làm việc. Các thành viên của Tổ xét duyệt làm việc độc lập, căn cứ vào số điểm và các tiêu chí tại Chương II của Quy định này để tiến hành chấm điểm và xét duyệt đối với hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

Căn cứ vào kết quả xét duyệt và số điểm của hồ sơ, Giám đốc Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc cho phép thành lập Văn phòng công chứng theo quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 9. Cách thức tính điểm và xác định hồ sơ đạt yêu cầu

1. Điểm của hồ sơ được tính bằng điểm trung bình của các thành viên tham gia chấm điểm.

2. Việc xét duyệt và chấm điểm hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng phải được lập thành biên bản và có chữ ký của các thành viên của Tổ xét duyệt hồ sơ.

3. Hồ sơ đạt yêu cầu để thành lập Văn phòng công chứng phải đạt điểm tối thiểu của 3 tiêu chí theo quy định tại Điều 4 của Quy định này và đạt điểm trung bình từ 80 điểm trở lên.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Khiếu nại, tố cáo

1. Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng có quyền khiếu nại về việc từ chối cho phép thành lập Văn phòng công chứng khi có căn cứ cho rằng việc từ chối đó là trái với quy định pháp luật và Quy định này.

2. Công chứng viên nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng có quyền tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc thành lập Văn phòng công chứng.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tuân thủ theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

